

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2023

“V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly
hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Ngọc G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khóm M, phường P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Thanh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ngọc G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc G và anh Võ Thanh T chung sống với nhau vào năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 26/4/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị G và anh T không còn sống chung từ tháng 01/2023 cho đến nay. Trong thời gian xa nhau, chị G và anh T không ai có ý hàn gắn tình cảm. Nên nay chị Lê Ngọc G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị G yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh T.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Lê Ngọc V, sinh ngày 24/3/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng chị G.

Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Võ Lê Ngọc V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh Võ Lê Ngọc V (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 24/4/2023 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết. Không có ai phản bác các tài liệu chứng cứ được công khai trong phiên họp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị Lê Ngọc G có đơn yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh Võ Thanh T đang cư trú tại ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Anh Võ Thanh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Chị Lê Ngọc G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc G và anh Võ Thanh T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cao Lãnh ngày 26/4/2019 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, không xây dựng được hạnh phúc, chị G yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, chị G và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Chị G và anh T không còn

chung sống với nhau từ tháng 01/2023 nhưng không ai có hành động hay đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục nhau tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Đối với bị đơn là anh T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, cũng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị G và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị G.

[5] Về nuôi con: Chị G trình bày trong thời gian chung sống với anh T có 01 con chung tên Võ Lê Ngọc V, sinh ngày 24/3/2019. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị G. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Hiện nay, cháu V đang chung sống với chị G ổn định. Việc thay đổi người nuôi con sẽ làm ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển của con chung. Do đó, chị G tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp về quyền lợi mọi mặt quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nên có quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị G trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị G phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị G đã nộp theo biên lai thu số 0000302 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc G.

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc G được ly hôn với anh Võ Thanh T.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Lê Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Lê Ngọc V, sinh ngày 24/3/2019. Anh Võ Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị G không yêu cầu.

Anh Võ Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Lê Ngọc G trình bày không có không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Lê Ngọc G trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000302 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà